

Số: /TC-STP

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 6 năm 2026

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 6 năm 2026, như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 6 năm 2026 Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành 26 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

I. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 Bãi bỏ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 Bãi bỏ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức hỗ trợ cho người được huy động tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Quyết định số 41/2026/QĐ-CTUBND ngày 02/6/2026 Quy định mức hỗ trợ tiền ăn đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5. Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 Ban hành Quy định

hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

6. Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Bãi bỏ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

7. Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

8. Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023; Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024; Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

9. Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định: số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022; số 37/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022; số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

10. Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Quy định khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

11. Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Quy định khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

12. Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 Bãi bỏ Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu.

13. Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu.

14. Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 Bãi bỏ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.

15. Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

II. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

1. Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Quy định nội dung, mức chi và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lai Châu.

2. Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

3. Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

4. Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 82/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện.

5. Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình và nhiệm vụ, hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

6. Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

7. Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Bãi bỏ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

8. Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Sửa đổi, bổ sung

một số điều của các Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, số 21/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

9. Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

10. Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

11. Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 Bãi bỏ Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trên cơ sở thông tin do các sở, ngành cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 26 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 6 năm 2026 như sau:

1. Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2026.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ

chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Thực hiện các quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15:

- Khoản 3 Điều 11 “3. Việc tách thửa đất, hợp thửa đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều 220 của Luật Đất đai phải bảo đảm có lối đi kết nối với đường giao thông công cộng hoặc được người sử dụng đất liền kề đồng ý cho đi qua để kết nối với đường giao thông công cộng. Trường hợp người sử dụng đất dành một phần diện tích của thửa đất ở hoặc thửa đất có đất ở và đất khác trong cùng thửa đất để làm lối đi, khi thực hiện việc tách thửa đất hoặc hợp thửa đất thì không bắt buộc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất để làm lối đi đó.

Trường hợp chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất thì không bắt buộc thực hiện tách thửa. Việc hợp các thửa đất không bắt buộc cùng mục đích sử dụng đất, cùng hình thức trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, cùng thời hạn sử dụng đất.

Trường hợp phân chia quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định của Tòa án mà việc phân chia không bảo đảm các điều kiện, diện tích, kích thước tách thửa theo quy định tại Điều 220 của Luật Đất đai thì không thực hiện tách thửa, trừ trường hợp bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực thi hành trước ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Trường hợp đã nộp đủ hồ sơ hợp lệ thực hiện thủ tục tách thửa đất, hợp thửa đất trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa được giải quyết thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.”

- Điểm b khoản 3 Điều 12 “b) Không tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2026 - 2030) của các thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp xã, kế hoạch sử dụng đất cấp xã. Các địa phương khi tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải xác định chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của địa phương đến từng đơn vị hành chính cấp xã.”

Thực hiện các quy định tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ:

- Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP “b) Đất ở tại đô thị là đất ở thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính phường và đặc khu mà chính quyền địa phương ở đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của chính quyền địa phương ở phường, đất ở nằm trong phạm vi địa giới đơn vị hành

chính xã, đặc khu tương ứng của chính quyền địa phương ở xã thuộc khu vực thực hiện dự án xây dựng đô thị mới theo quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”.

Cơ sở thực tiễn:

Sau khi Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn có hiệu lực thi hành; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Năm 2025, để việc thực hiện công tác quản lý đất đai phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ đã ban hành các Nghị định hướng dẫn, phân cấp, phân định thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024. Do vậy Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu cũng cần được sửa đổi cho phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời bổ sung thêm những quy định theo nội dung nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Xây dựng Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khi Nghị quyết 254/2025/QH15 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành để áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ cụm từ tại Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND

Điều 3. Điều khoản thi hành

2. Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 Bãi bỏ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2026.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Công văn số 4132/UBND-KTN ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu V/v giao nhiệm vụ xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 06/04/2025 ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay nội dung tại các điều, khoản của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND không còn phù hợp quy định của cấp trên và tình hình thực tiễn ở địa phương. Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định, thống nhất trong việc thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh với các quy định của văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và việc phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 06/4/2025 vì các lý do sau đây:

- Trước đây, UBND tỉnh Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 06/4/2025 xuất phát từ chỉ đạo, yêu cầu của Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp tại Công văn số 1668/BTP-ĐGTS ngày 20/9/2024 của về việc tăng cường quản lý Nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản chức Luật Đấu giá tài sản, Luật Đất đai 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành không giao cho UBND tỉnh phải ban hành văn bản quy định chi tiết, cụ thể về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh.

- Hiện nay các nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND đã không còn phù hợp với quy định của cấp trên hoặc tình hình thực tiễn của địa phương khi sắp xếp chính quyền 2 cấp, cụ thể là: Có 12/19 điều tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND hiện tại đã không còn phù hợp với các quy định tại các văn bản của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương liên quan đến quy định về: Quy trình lập, phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất; Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; Công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất; Quyết định giao đất, cho thuê đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, trách nhiệm của Đội thuế liên huyện... (Điều 2, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17).

- Một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND bị tác động, phụ thuộc vào các văn bản phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực đất đai nên nếu ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND thì thời gian áp dụng

của văn bản rất ngắn, không có tính ổn định vì theo chủ trương, chỉ đạo của Đảng và lộ trình thực hiện của Quốc hội, Chính phủ về rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật khi sắp xếp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thì các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên được sử dụng làm căn cứ pháp lý trực tiếp để ban hành Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND và Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND như: Luật Đất đai năm 2024, Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng sẽ được rà soát để sửa đổi, bổ sung đảm bảo hoàn thành xong trước ngày 28/02/2027, cụ thể như sau:

Trên cơ sở quy định tại Điều 229 Luật Đất đai, Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP như “*Cơ quan có chức năng quản lý đất đai kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ trình,...*” hay “*Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất lập hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ..*” thì tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quy định cụ thể trách nhiệm cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ này tại các Điều 6 (Lập, phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất), Điều 7 (Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất), Điều 12 (Công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất), Điều 14 (Quyết định giao đất, cho thuê đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất)..

Tuy nhiên, nếu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quyết định để thay thế Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND thì các nội dung quy định tại các điều khoản nêu trên sẽ bị tác động và phụ thuộc vào nội dung phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh vì theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP thẩm quyền quyết định về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, chấp thuận về việc thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, chấp thuận, phê duyệt phương án sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong khi đó, các văn bản phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh trong trường hợp trên cũng chỉ thực hiện đến hết ngày 28/02/2027.

- Nhiều nội dung của các điều, khoản tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND được xây dựng theo hướng chỉ viện dẫn đến các điều, khoản trong văn bản của cơ quan cấp trên hoặc từ quy định tại Luật và nghị định để quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện quy trình, thủ tục để thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, cụ thể là:

+ Có 08/19 Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND đều dẫn chiếu tới các điều, khoản được quy định tại Luật Đất đai, Luật Đấu giá tài sản, các nghị định hướng dẫn thi hành (Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 13) và cơ bản các văn bản được viện dẫn tại

các quy định này cũng đã có sự thay đổi.

+ Có 06/19 Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND có nội dung kết hợp dẫn chiếu quy định của văn bản cấp trên hoặc nội dung của điều được xây dựng trên cơ sở đã được quy định tại Luật Đất đai, Luật đấu giá tài sản, nghị định hướng dẫn thi hành để quy định cụ thể cơ quan phải thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện (Điều 1, Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 12 và Điều 14)

+ Có 05/19 Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND có nội dung quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo, tổ chức thực hiện được xây dựng dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Trình tự, thủ tục thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đều đã được cụ thể hóa trong Luật và các nghị định có liên quan, cụ thể: Điều 6, Điều 35, Điều 38, Điều 39, Điều 57 Luật Đấu giá tài sản; Điều 125, Điều 229 Luật Đất Đai, Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP; Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP; Điều 13 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP và Điều 4 Nghị quyết 254/2025/QH15 quy định cơ chế tháo gỡ khó khăn thi hành Luật Đất đai. Do đó, trên thực tế hiện nay khi các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quy trình về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc để cho thuê đất đều áp dụng quy định trong văn bản của cơ quan cấp trên để thực hiện chứ không áp dụng thực hiện theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND.

b) Mục đích ban hành

Việc bãi bỏ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND nhằm chấm dứt hiệu lực của văn bản, qua đó đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

3. Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 Bãi bỏ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức hỗ trợ cho người được huy động tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày

02/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 13/6/2026.

Quyết định này bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức hỗ trợ cho người được huy động tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ vào các Luật: Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều số 60/2020/QH14; Luật Ngân sách nhà nước 89/2025/QH15.

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai;

Cơ sở thực tiễn:

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 Quy định mức hỗ trợ cho người được huy động tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Văn bản trên không còn phù hợp văn bản quy định cấp trên, cụ thể:

Ngày 05/02/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai, theo đó tại khoản 1 Điều 12 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP như sau:

“a. Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

b. Khi tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về như

cán bộ, công chức cấp xã; được hỗ trợ tiền ăn theo mức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng không thấp hơn mức tiền ăn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ”.

Theo quy định nêu trên thì: Việc quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập trên địa bàn tỉnh Lai Châu **thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, và mức hỗ trợ tiền ăn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**. Do đó, Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp với thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 53/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu là cần thiết, đảm bảo thực hiện đồng bộ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người được huy động tham gia công tác phòng, chống thiên tai và đúng theo quy định hiện hành.

b) Mục đích ban hành

Việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

3.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức hỗ trợ cho người được huy động tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

4. Quyết định số 41/2026/QĐ-CTUBND ngày 02/6/2026 Quy định mức hỗ trợ tiền ăn đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 41/2026/QĐ-CTUBND ngày

02/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 13/6/2026.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ vào các Luật: Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025; Luật Ngân sách nhà nước 89/2025/QH15.

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Cơ sở thực tiễn:

Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 Quy định nội dung, mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh, trong đó, tại điểm a, khoản 2, Điều 2 quy định: mức tiền ăn hỗ trợ là 65.000 đồng/người/ngày; Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 Quy định mức hỗ trợ cho người được huy động tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trong đó tại khoản 3, Điều 3 quy định: mức tiền ăn hỗ trợ là 65.000 đồng/người/ngày. Tuy nhiên, hiện tại các văn bản trên không còn phù hợp với các

quy định hiện hành. Lý do:

+ Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh được tổ chức lại thành Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Lai Châu tại Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu).

+ Tại điểm b, khoản 1, Điều 12, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 quy định: *“Khi tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về như cán bộ, công chức cấp xã; được hỗ trợ tiền ăn theo mức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng không thấp hơn mức tiền ăn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ”.*

Vì vậy, việc ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ tiền ăn đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh là cần thiết, đảm bảo chế độ cho người được huy động tham gia công tác phòng, chống thiên tai và đúng theo quy định hiện hành.

b) Mục đích ban hành

- Nhằm cụ thể hoá các nội dung được giao theo thẩm quyền quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 12, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ.

- Làm cơ sở để các địa phương, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chủ động trong việc điều hành, sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai hỗ trợ tiền ăn đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày trên địa bàn tỉnh kịp thời và đúng theo quy định hiện hành.

4.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND gồm 6 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức hỗ trợ

Điều 4. Nguồn kinh phí

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Điều 6. Tổ chức thực hiện

5. Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 Ban hành Quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2026.

Quyết định này bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã thay thế các Nghị định số: 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ thay thế Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, cụ thể:

- Tại điểm a khoản 4 Điều 11 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày

31/12/2025 của Chính phủ quy định: “*Quản lý, tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công thực hiện nhiệm vụ, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, Điều 12 Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.*”

- Tại điểm b khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định trách nhiệm của UBND tỉnh: “*Quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định này.*”

Cơ sở thực tiễn:

Thực hiện các Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022, Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành và sửa đổi, bổ sung Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã đạt được những kết quả quan trọng; Công tác quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đối với các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia có kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn cơ chế giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban phát triển thôn (nhà thầu thi công) làm đầu mối triển khai thực hiện dự án, ký hợp đồng xây dựng với người dân trực tiếp tham gia thi công xây dựng công trình đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật hiện hành, hiệu quả, tiết kiệm, minh bạch, không để thất thoát, lãng phí. Tuy nhiên, đến nay căn cứ pháp lý để ban hành thực hiện các Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022, Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh Lai Châu đã có sự thay đổi, cụ thể:

(1) Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã thay thế các Nghị định số: 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

(2) Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy

định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công thay thế Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán thay thế Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.

Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật, UBND tỉnh ban hành Quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu để thay thế các Quyết định số: 46/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022, số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh Lai Châu là cần thiết, phù hợp quy định, đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh nhằm thực hiện kịp thời các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, làm cơ sở pháp lý trong việc thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 4 Chương, 8 Điều;

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng**Chương II.** Hình thức hỗ trợ, mức hỗ trợ**Điều 3.** Hình thức hỗ trợ và mức hỗ trợ**Chương III.** Quản lý, thanh toán, quyết toán

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình

Điều 5. Lập kế hoạch, phân bổ, nhập kế hoạch vốn đầu tư**Điều 6.** Hồ sơ kiểm soát, thanh toán**Điều 7.** Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**Chương IV.** Tổ chức thực hiện**Điều 8.** Tổ chức thực hiện

6. Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Bãi bỏ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

6.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**a) Sự cần thiết ban hành**

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá. Bên cạnh đó, phương pháp định giá tại Quyết

định số 16/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Do đó, cần điều chỉnh giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 24 Luật giá năm 2023 quy định đối với “*Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính*”. Vì vậy, nội dung, hình thức văn bản tại các Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của pháp luật về giá, cần được bãi bỏ cho đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Do đó, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật về giá, nhằm chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời làm cơ sở để ban hành văn bản hành chính quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo đúng quy định của Luật Giá năm 2023.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND nhằm chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc áp dụng và thực thi.

Sau khi ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND, Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo hình thức văn bản hành chính đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Giá năm 2023.

6.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 2. Điều khoản thi hành

7. Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu

7.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày

01/7/2026.

7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị pháp lý:

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng

12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai:

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai để thực hiện các trường hợp quy định tại Điều 14 của Nghị định này chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2026, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định; trong đó quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong các bước thực hiện trình tự, thủ tục, thời gian tối đa thực hiện trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ phải nộp, trong đó có giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính (nếu có), các mẫu thực hiện thủ tục phải quy định các thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Trong thời gian chưa ban hành quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai quy định tại khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành hoặc quyết định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai đối với từng trường hợp cụ thể.”.

Cơ sở thực tiễn:

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 254/2025/NĐ-CP quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, trong đó có nhiều nội dung quan trọng giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời, tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ giao *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai để thực hiện các trường hợp quy định tại Điều 14 của Nghị định này”*. Như vậy, để đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai được kịp thời, phù hợp, đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Xây dựng Quyết định quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khi Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số

49/2026/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành để áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

7.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Trình tự, thủ tục trong lĩnh vực đất đai

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

8. Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023; Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024; Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

8.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 30/6/2026.

8.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, trong đó có nội dung kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay kể từ ngày 01/7/2025.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong

tổ chức thi hành luật đất đai; nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Cơ sở thực tiễn:

Thực hiện theo chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, tỉnh Lai Châu đã thực hiện sắp xếp tổ chức các cơ quan, đơn vị và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy thì hiện nay nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức đã sáp nhập, hợp nhất; chính quyền địa phương cấp huyện đã kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai đã được Quốc hội thông qua, ban hành. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực do ngành mình chủ trì, tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh ban hành chịu tác động từ việc sắp xếp tổ chức, bộ máy chính quyền địa phương hai cấp.

Trên cơ sở đề xuất của Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý đối với các văn bản chịu tác động từ việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, gồm: (1) Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lai Châu; (2) Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định Danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và sản xuất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; (3) Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, không để khoảng trống pháp lý, không bị gián đoạn khi chính quyền địa phương hai cấp hoạt động, thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định để kịp thời sửa đổi, bổ sung một số điều của 03 Quyết định nêu trên để tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành là cần thiết và

đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều và quy định kèm theo của các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều và quy định kèm theo của các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

8.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND gồm 4 Chương 6 Điều;

Chương I. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lai Châu

Điều 1. Thay thế cụm từ tại Điều 3 của Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ các cụm từ tại Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND

Chương II. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và sản xuất trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 3. Thay thế một số cụm từ tại Điều 4, Điều 5

Chương III. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND

Chương IV. Điều khoản thi hành

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Điều 6. Tổ chức thực hiện

9. Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định: số

35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022; số 37/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022; số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

9.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 30/6/2026.

9.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số

09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 37/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 ban hành Quy định một số nội dung về quản lý nước thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Cơ sở thực tiễn:

- Trong thời gian qua, tỉnh Lai Châu đã tích cực triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, quản lý nước thải, chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định tại các Quyết định: Số 35/2022/QĐ-UBND; số 37/2022/QĐ-UBND; số 38/2022/QĐ-UBND, góp phần vào công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua theo quy định của pháp luật.

- Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện một số nội dung được quy định tại các Quyết định nêu trên không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành cũng như tình hình thực tế của địa phương, cụ thể:

+ Đối với Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND: Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND, một số nội dung quy định đã bộc lộ vướng mắc, không còn phù hợp với yêu cầu quản lý thực tiễn tại địa phương. Tại thời điểm ban hành Quyết định, tỉnh chưa ban hành quy định cụ thể về giá tối đa, giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, do đó, một số nội dung của Quyết định mới chỉ dừng ở mức quy định chung về nguyên tắc quản lý, nguyên tắc chi trả chi phí và trách nhiệm tổ chức thực hiện, mà chưa có căn cứ cụ thể để xác định mức giá áp dụng, phạm vi chi phí, phương thức thu và tổ chức thực hiện thống nhất giữa các địa phương, đơn vị. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã ban hành các quy định về giá tối đa, giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn rõ hơn cho việc tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, không còn cấp huyện, cùng với việc sắp xếp, sáp nhập một số sở, ngành làm thay đổi đầu mối thực hiện và phân công nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Vì vậy, cần rà soát, sửa đổi các quy định có liên quan đến trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn và các đơn vị có liên quan để bảo đảm thống nhất, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và phù hợp với bộ máy tổ chức hiện hành.

+ Đối với Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND: một số nội dung về quản lý

nước thải hiện không còn phù hợp do chưa thống nhất với quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các nghị định có liên quan (kể cả các văn bản sửa đổi, bổ sung), đồng thời chưa đáp ứng yêu cầu, mục tiêu tại các nghị quyết của HĐND tỉnh và quyết định của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026–2035. Đặc biệt, quy định về lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải còn chưa sát với điều kiện thực tế của địa phương và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, trong bối cảnh hạ tầng kỹ thuật còn thiếu và chưa đồng bộ; do đó cần được rà soát, điều chỉnh theo hướng phù hợp, khả thi và có phân kỳ thực hiện.

+ Đối với Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND: Một số quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, yêu cầu kỹ thuật và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế hiện không còn phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các nghị định có liên quan (kể cả các văn bản sửa đổi, bổ sung) và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; do đó cần được rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan để đảm bảo tính thống nhất và khả thi trong quá trình thực hiện.

b) Mục đích ban hành

Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

Việc xây dựng một (01) Quyết định để sửa đổi, bổ sung nhiều Quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy phạm pháp luật cùng do UBND tỉnh ban hành nhằm giảm bớt đầu mối cơ quan tham mưu soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung; giảm thời gian cho các phòng, đơn vị có liên quan trong việc phải thực hiện các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; giảm kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

9.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND gồm 4 Chương 21 Điều;

Chương I. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 9 như sau:

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 21 như sau:

Điều 8. Thay thế một số từ, cụm từ; bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản sau đây:

Chương II. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý nước thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

Điều 18. Thay thế một số cụm từ; bãi bỏ một số điều, khoản, điểm sau đây:

Chương III. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

Điều 20. Thay thế cụm từ và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định như sau:

Chương IV. Điều khoản thi hành

Điều 21. Điều khoản thi hành

10. Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Quy định khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu

10.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

10.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở pháp lý:

Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2023 và được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 43/2024/QH15. Theo đó, Luật Nhà ở đã giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về khung giá cho thuê nhà ở xã hội và nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, cụ thể như sau:

+ Tại khoản 3, 5 Điều 87 Luật Nhà ở quy định như sau:

“3. Giá thuê nhà ở xã hội, bao gồm cả kinh phí bảo trì nhà ở, do chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thỏa thuận với bên thuê theo khung giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”.

“5. Đối với nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng thì giá thuê nhà ở phải bảo đảm phù hợp với khung giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.”

+ Tại Điều 99 Luật Nhà ở quy định như sau:

“Điều 99. Giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp

Giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp do bên cho thuê thỏa thuận với bên thuê theo khung giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.”

Cơ sở thực tiễn:

Theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”, tỉnh Lai Châu được giao hoàn thành xây dựng 1.500 căn nhà ở xã hội. Triển khai nhiệm vụ được giao, tỉnh Lai Châu đã tổ chức nhiều hội nghị xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, bước đầu đã có được một số kết quả tích cực, cụ thể như: Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư thực hiện dự án Khu nhà ở xã hội Đoàn Kết Lai Châu với quy mô gồm 03 tòa nhà ở xã hội chung cư 09 tầng dự kiến xây dựng 587 căn hộ; dự án đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai đầu tư xây dựng theo quy định.

Bên cạnh đó, sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, số lượng lớn người thu nhập thấp đã thay đổi nơi ở, nơi làm việc nhất là tại địa bàn các xã. Trong đó có số lượng lớn là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã

dẫn đến nhu cầu về nhà ở xã hội tăng lên đáng kể. Do đó, trong thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục đầu tư hoặc kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại địa bàn các xã, và nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp.

Từ lý do như trên, để bảo đảm có công cụ quản lý, cơ sở pháp lý tại địa phương về giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân; đồng thời làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân tham khảo áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh. Việc UBND tỉnh ban hành khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

- Làm cơ sở để bên cho thuê nhà thỏa thuận giá thuê với bên thuê, tạo điều kiện để bên thuê nhà xem xét, lựa chọn nhà ở đáp ứng điều kiện thu nhập, đồng thời là cơ sở để chủ đầu tư triển khai các dự án nhà ở xã hội và nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm công khai, minh bạch giá thuê nhà ở xã hội và nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn; làm cơ sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

10.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

11. Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 Quy định khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu

11.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

11.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở pháp lý:

Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2023. Theo đó, tại khoản 7 Điều 151 quy định như sau:

“7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư để áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Thu kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư thuộc tài sản công trên địa bàn;

b) Làm cơ sở để các bên tham khảo khi thỏa thuận giá dịch vụ quản lý vận hành đối với nhà ở không thuộc tài sản công hoặc trong trường hợp có tranh chấp về giá dịch vụ giữa đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư với chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư; trường hợp không thỏa thuận được giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư thì áp dụng mức giá trong khung giá dịch vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.”

Triển khai nhiệm vụ của Luật Nhà ở, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 2539/UBND-KTN, ngày 08/4/2026 giao nhiệm vụ cho Sở Xây dựng dự thảo Quyết định quy định khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Sự cần thiết:

Trên địa bàn tỉnh Lai Châu hiện nay chưa có công trình nhà chung cư được đưa vào sử dụng và quản lý vận hành. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án Khu nhà ở xã hội Đoàn Kết Lai Châu với quy mô 3,1 ha gồm 03 tòa nhà chung cư cao 09 tầng, tổng số 587 căn hộ, tổng diện tích sàn khoảng 45.900m² bình quân 15.300 m² sàn/01 tòa nhà. Dự kiến dự án sẽ được triển khai thi công xây dựng và đưa nhà ở chung cư vào sử dụng trong năm 2026.

Đồng thời, trong thời gian tới tỉnh Lai Châu sẽ kêu gọi, thu hút đầu tư vào các dự án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Trước yêu cầu thực tiễn đó, việc xây dựng và ban hành Quyết định quy định khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh là cần thiết, nhằm tạo cơ sở để các bên liên quan tham khảo, thỏa thuận giá dịch vụ đối với nhà ở không thuộc tài sản công; đồng thời làm căn cứ xử lý khi phát sinh tranh chấp về giá dịch vụ giữa đơn vị quản lý vận hành với chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư.

Từ lý do trên, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định nhằm thực thi chính sách về nhà ở và tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý vận hành nhà chung cư; nâng cao trách nhiệm và hiệu

quả trong việc quản lý; đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan, bao gồm người sử dụng nhà chung cư, chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

11.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

12. Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 Bãi bỏ Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

12.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/7/2026.

12.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Công văn số 3996/UBND-TH ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy theo thẩm quyền. Trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, một số nội dung được quy định tại Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu đã được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.

Tại mục 1 của Công văn số 6106/UBND-TH ngày 09/10/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai các văn bản của Bộ Tư pháp về trao đổi, giải đáp một số nội dung về Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định: “*Đối với các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan*

*chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã đã được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật thì tiếp tục thực hiện. Trường hợp có sự thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thì cơ quan có thẩm quyền tham mưu UBND tỉnh, UBND cấp xã xem xét **ban hành văn bản hành chính** để quy định. Đồng thời, tham mưu trình UBND tỉnh, UBND cấp xã **bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật** quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình đã ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành.”*

Ngày 29/5/2026, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4268/UBND-TH giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ; đồng thời bãi bỏ Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu đảm bảo trình tự, thủ tục, quy định pháp luật hiện hành. Do vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu là cần thiết và đảm bảo theo quy định.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định bãi bỏ nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; kịp thời xử lý văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và yêu cầu quản lý nhà nước hiện hành.

12.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1: Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

13. Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu

13.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày

10/7/2026.

13.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở pháp lý:

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 quy định về hoạt động thông tin cơ sở; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025 quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Trong đó, tại khoản 3 Điều 1 đã quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: "Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh". Như vậy, việc ban hành Quy chế tại địa phương là yêu cầu bắt buộc để thực thi các quy định của cấp trên.

Cơ sở thực tiễn:

Trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Hệ thống thông tin nguồn tỉnh đã được quan tâm đầu tư xây dựng cuối năm 2023 và kết nối thành công với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương. Đồng thời, hệ thống cũng đã được tích hợp liên thông với các đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và các bảng tin điện tử công cộng. Hệ thống đảm nhiệm các nhiệm vụ: quản lý tập trung các thiết bị đầu cuối, điều phối phát sóng, đến thu thập, tổng hợp, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trên toàn tỉnh.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có văn bản quy định cụ thể về quy trình vận hành, bảo đảm an toàn thông tin mạng cũng như phân định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hệ thống này. Thiếu hành lang pháp lý thống nhất, việc khai thác hệ thống sẽ có nguy cơ thiếu đồng bộ, lúng túng trong khâu cung cấp, kiểm duyệt nội dung, quản lý tài khoản hoặc tiềm ẩn các rủi ro về an ninh mạng.

Từ những cơ sở pháp lý và đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn nêu trên, để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu; phát huy vai trò của Hệ thống thông tin nguồn phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu là rất cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất để quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác tạo lập, cung cấp, xét duyệt và đăng phát thông tin.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở; bảo đảm thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương được truyền tải đến người dân một cách chủ động, nhanh chóng, chính xác và thông suốt.

13.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

* Quy chế Quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu gồm 4 Chương 16 Điều;

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành

Điều 5. Chức năng của HTTT nguồn tỉnh

Chương II. Công tác quản lý, vận hành, kết nối và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Lai Châu

Điều 6. Nội dung thông tin

Điều 7. Hình thức thông tin

Điều 8. Mức độ ưu tiên của bản tin

Điều 9. Đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, an toàn an ninh thông tin

Điều 10. Quản lý tài khoản HTTT nguồn tỉnh

Điều 11. Thời gian vận hành, âm lượng

Chương III. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị

Điều 12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Điều 13. Các sở, ban, ngành tỉnh

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp xã

Điều 15. Các cơ quan báo chí của tỉnh

Chương IV. Tổ chức thực hiện

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

14. Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 Bãi bỏ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu

14.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/7/2026.

14.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tại nội dung 2.3 khoản 2, Điều 3 của Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh thì Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và công nghệ. Thực hiện chủ trương sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tinh gọn bộ máy, Sở Khoa học và công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh Đề án sáp nhập Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông để thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (tại Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh). Mặt khác, tại mục 1 của văn bản số 6023/BTP-

CTXDVBQPPL ngày 26/9/2025 của Bộ Tư pháp có trao đổi, giải đáp một số nội dung đã được UBND tỉnh cụ thể hóa tại mục 1 của Công văn số 6106/UBND-TH ngày 09/10/2025 của UBND tỉnh chỉ đạo “*Đối với các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã đã được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật thì tiếp tục thực hiện. Trường hợp có sự thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thì cơ quan có thẩm quyền tham mưu UBND tỉnh, UBND cấp xã xem xét ban hành văn bản hành chính để quy định. Đồng thời, tham mưu trình UBND tỉnh, UBND cấp xã bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình đã ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành*”. Như vậy, Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức. Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu nhằm chấm dứt hiệu lực của Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh không còn phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

14.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu

Điều 2. Điều khoản thi hành

15. Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

15.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày

29/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 29/6/2026.

15.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị pháp lý:

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Thực hiện các quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15:

- Khoản 4 Điều 3 “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư”.

- Điểm c khoản 9 Điều 3 “c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi.”.

- Điểm a khoản 11 Điều 3 “a) Nhà ở, công trình phục vụ đời sống gắn liền với đất phải tháo dỡ hoặc phá dỡ toàn bộ hoặc một phần mà phần còn lại không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật có liên quan thì bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của toàn bộ nhà ở, công trình đó với tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương.

Trường hợp phần còn lại của nhà ở, công trình phục vụ đời sống gắn liền với đất vẫn bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật có liên quan thì bồi thường theo thiệt hại thực tế theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”.

- Khoản 12 Điều 3 “12. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác đối với từng dự án cụ thể.”.

- Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ “3. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định khác về mức hỗ trợ ổn định đời sống, về hình thức hỗ trợ ổn định đời sống nhưng không thấp hơn so với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.”.

Cơ sở thực tiễn:

Sau khi Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn có hiệu lực thi hành; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Năm 2025, để việc thực hiện công tác quản lý đất đai phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ đã ban hành các Nghị định hướng dẫn, phân cấp, phân định thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024. Do vậy Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu cũng cần được sửa đổi cho phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời bổ sung thêm những quy định theo nội dung nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Xây dựng Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khi Nghị quyết 254/2025/QH15 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành để áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

15.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND gồm 4 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ các điểm, khoản, cụm từ của Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND và của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Điều 4. Điều khoản thi hành

16. Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Quy định nội dung, mức chi và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân

các cấp tỉnh Lai Châu

16.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 13/6/2026.

Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lai Châu.

- Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung nội dung, mức chi tại Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lai Châu.

16.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ quy định điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành nghị quyết để quy định “*Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển KT-XH của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*”; Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban TVQH quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân. Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lai Châu (*thay thế Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016; Nghị quyết 73/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh*) là đúng thẩm quyền.

Cơ sở thực tiễn:

- Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của HĐND tỉnh ban hành sau gần 10 năm thực hiện, kinh tế - xã hội phát triển, có nhiều thay đổi tích cực, mức lương cơ sở từ 1.210.000 đồng lên 2.340.000 đồng, tăng 1,9 lần. Từ ngày 01/7/2025, thực hiện sắp xếp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, theo quy định tại điều 21, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; diện tích, quy mô cấp xã bình tăng 279% so với trước khi sáp nhập, chức năng, nhiệm vụ của cấp xã ngoài việc được phân quyền từ cấp huyện xuống xã còn thực hiện

nhiều nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.

- Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được HĐND tỉnh cụ thể hóa tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 đã điều chỉnh tăng mức chi công tác phí, hội nghị quy định lên khoảng 50% so với Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh.

- Một số hoạt động của HĐND các cấp trong thực tiễn chưa được quy định tại Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND; đến thời điểm hiện nay một số mức chi thấp, chưa bảo đảm các điều kiện hoạt động của HĐND, đặc biệt là cấp xã.

- Tham khảo, đối chiếu một số chế độ chi tiêu bảo đảm cho hoạt động của Quốc hội (*Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20/9/2012 và các văn bản hướng dẫn của Văn phòng Quốc hội*) và nghị quyết quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp của một số tỉnh lân cận (*Lào Cai Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND; Tuyên Quang Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND; Lạng Sơn Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND; Điện Biên Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND; Sơn La Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND*), mức chi bảo đảm các điều kiện hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu là rất thấp.

b) Mục đích ban hành

- Nhằm sửa đổi, bổ sung mức chi để bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp, đồng thời là căn cứ pháp lý để Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán và áp dụng các mức chi bảo đảm cho hoạt động của HĐND các cấp, góp phần nâng cao hiệu quả của HĐND, các cơ quan của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo cơ sở, hành lang pháp lý cho các mức chi bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh.

16.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND gồm 6 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Điều 4. Nội dung, mức chi

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

17. Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

17.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2026.

Các Nghị quyết sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí và mức thu phí, lệ phí tại biểu chi tiết kèm theo Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

17.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý:

- Ngày 25/6/2025, Quốc hội thông qua Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, trong đó quy định một số nội dung sửa đổi có liên quan đến phí, lệ phí, cụ thể: (i) Tại Điều 5 quy định nộp toàn bộ phí do cơ quan nhà nước thu vào NSNN; (ii) Tại điểm b khoản 2 Điều 57 quy định: Tổ chức quản lý và thực hiện thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước; trường hợp được phép thu qua ủy nhiệm thu thì phải nộp đầy đủ, đúng thời hạn vào Kho bạc Nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính; (iii) Tại khoản 3 Điều 76 sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, như sau: Khoản 1 Điều 12 bổ cụm từ: “trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN”. Theo đó, từ ngày 01/01/2026 phí, lệ phí do cơ quan nhà nước thu phải nộp toàn bộ vào NSNN.

- Ngày 17/5/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; trong đó, tại khoản 8 Điều 10 quy định: “8. Miễn thu phí, lệ phí cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với các loại giấy tờ nếu phải cấp lại, cấp đổi khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước theo quy định của pháp luật.”

Thực hiện Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025. Theo đó, một số văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí có quy định mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí được xác định theo phân cấp (UBND cấp xã), như: Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố; Lệ phí hộ tịch; Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Lệ phí đăng ký kinh doanh, ...

Điều b khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: ...

b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều.”

- Ngày 31/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định một số điều của Luật Phí và lệ phí, trong đó:

+ Tại khoản 1 Điều 3 quy định: “1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện khai (nếu có), nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí và tình hình thực tế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp”.

+ Tại khoản 2 Điều 7 quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đề án thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí hoặc xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thu phí, lệ phí”.

Cơ sở thực tiễn:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh; sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. Quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết nêu trên từ năm 2021 đến nay đảm bảo theo quy định của Luật Phí và lệ phí; cơ bản phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, bù đắp một phần chi phí cung cấp dịch vụ công và đầu tư nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng phí, lệ phí.

- Các văn bản quy định của các lĩnh vực chuyên ngành đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế, như: (1) Lĩnh vực tài nguyên nước. (2) Lĩnh vực tài nguyên đất. (3) Lĩnh vực môi trường. (4) Lĩnh vực giao thông.

- Mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã vận hành từ ngày 01/7/2025, theo đó một số khoản phí, lệ phí đã phân cấp cho cấp huyện, nay không còn phù hợp.

Một số khoản phí, lệ phí tại Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND (*Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Lệ phí đăng ký cư trú*) đã được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023.

Từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu (thay thế Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền của HĐND tỉnh, quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí năm 2015. Đảm bảo sự đồng bộ giữa pháp luật về phí, lệ phí; pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước và các lĩnh vực có liên quan (*môi trường, nông nghiệp, giao thông, tư pháp, văn hóa...*)

- Tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ, tạo hành lang pháp lý cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

17.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

18. Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai

thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

18.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

18.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15 đã giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn. Quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 quy định: “*đ) Căn cứ tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn*”.

Tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản quy định: “*1. Căn cứ tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn, định kỳ 05 năm một lần hoặc trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thu hoặc không thu kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản. Trường hợp quyết định thu kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thì kinh phí đóng góp được xác định theo nguyên tắc như sau:*

a) Mức kinh phí đóng góp được xác định trên một đơn vị sản phẩm khoáng sản nguyên khai và được xác định theo từng nhóm, loại khoáng sản và phải bảo đảm nguyên tắc không vượt quá 1% giá tính thuế tài nguyên tương ứng với từng nhóm, loại khoáng sản khai thác trên địa bàn;

b) Số tiền đóng góp được xác định theo năm trên cơ sở mức kinh phí đóng góp và sản lượng dự kiến khai thác”.

Đồng thời, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định: “*3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao cơ quan quản lý thu, sử dụng kinh phí đóng góp phù hợp với địa bàn có khoáng sản được khai thác.*

Cơ quan được giao quản lý thu, sử dụng kinh phí đóng góp có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, giám sát việc sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư, xây dựng và các

pháp luật khác có liên quan”.

Do đó việc ban hành Nghị quyết quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng thẩm quyền, nội dung Nghị quyết phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch, tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Lai Châu.

Căn cứ thực tiễn:

Theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Lai Châu có 244 điểm mỏ khoáng sản trong quy hoạch. Hoạt động khai thác khoáng sản đã góp phần cung cấp nguyên liệu cho sản xuất, xây dựng, công nghiệp; đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước thông qua thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động địa phương. Tuy nhiên, hoạt động khai thác khoáng sản cũng phát sinh tác động đến môi trường, đất đai, nguồn nước, hạ tầng kỹ thuật và đời sống sinh hoạt của người dân khu vực có khoáng sản được khai thác.

Hiện nay, tỉnh Lai Châu chưa có quy định về cơ chế thu kinh phí đóng góp mang tính đặc thù để phục vụ trực tiếp cho việc đầu tư nâng cấp, duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường tại địa bàn có khoáng sản được khai thác. Do đó, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm hoàn thiện cơ chế điều tiết lợi ích từ hoạt động khai thác khoáng sản, tăng cường nguồn lực cho công tác quản lý nhà nước, bảo vệ môi trường và nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đối với cộng đồng, địa phương nơi có hoạt động khai thác.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu để đảm bảo thực hiện theo quy định của Trung ương; nhằm triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và phù hợp với các văn bản quy định pháp luật hiện hành; Nhằm thiết lập cơ chế rõ ràng, công khai, minh bạch về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp; tăng nguồn lực để đầu tư nâng cấp, duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường tại địa phương do bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hoạt động khai thác khoáng sản.

18.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND gồm 4 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

19. Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 82/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện.

19.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 13/6/2026.

19.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Hiện nay, mức chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu và chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện, đang được thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết: (1) Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu; (2) Nghị quyết số 82/2024/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu thực hiện. Qua rà soát cho thấy, nội dung, mức chi quy định tại các Nghị quyết này gắn với chính quyền địa phương ba cấp (tỉnh, huyện, xã); tuy nhiên, hiện nay thực hiện sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp (tỉnh, xã), không tổ chức cấp huyện.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 82/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy

định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

b) Mục đích ban hành

Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và chủ trương của Trung ương; đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Sửa đổi những nội dung thực sự cần thiết, kế thừa tối đa quy định hiện hành.

19.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND gồm 3 Chương 4 Điều;

Chương I. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

Điều 1. Thay thế một số cụm từ tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của HĐND tỉnh

Chương II. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 82/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu thực hiện

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết số 82/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Chương III. Điều khoản thi hành

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

20. Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình và nhiệm vụ, hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

20.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 13/6/2026.

Các nghị quyết dưới đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội

đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định một số nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định chính sách hỗ trợ tài chính chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

20.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Hoạt động quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đang thực hiện theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; Hoạt động hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Nghị quyết 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên các căn cứ để ban hành 2 Nghị quyết trên đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ; Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN quy định: *“Căn cứ định mức quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này”*.

Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN quy định: *“Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy*

định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này”.

Từ những căn cứ thực tiễn nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi quản lý; thực hiện chương trình và nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

b) Mục đích ban hành

Cụ thể hóa quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Tạo hành lang pháp lý, sự thống nhất, bảo đảm triển khai thông nhất, đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lai Châu; làm căn cứ để xây dựng dự toán mức chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất và phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và thực tế khả năng ngân sách được giao; Khuyến khích, thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

20.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND gồm 3 Điều;

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình và nhiệm vụ, hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Điều khoản thi hành

21. Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập trên địa bàn tỉnh Lai Châu

21.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 13/6/2026.

21.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 05/02/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, theo đó tại Điều 12 đã sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP như sau: “*Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình **Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định**, nhưng không thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ. Nếu huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) được tính tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng*”.

Hiện nay, mức hỗ trợ đối với nội dung này trên địa bàn tỉnh Lai Châu đang được quy định tại Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ cho người được huy động tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 53/2026/NĐ-CP, thẩm quyền quy định nội dung này thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để quy định nội dung này theo đúng thẩm quyền là cần thiết nhằm bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Mục đích ban hành

- Nhằm cụ thể hoá các nội dung được giao theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ.

- Làm cơ sở để các địa phương, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chủ động trong việc điều hành, sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai huy động các lực lượng làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập trên địa bàn tỉnh Lai Châu được kịp thời và đúng theo quy định hiện hành.

21.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định mức trợ cấp

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

22. Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Bãi bỏ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu

22.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 13/6/2026.

22.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 ngày 06/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra sau khi nộp vào ngân sách nhà nước.

Cơ sở thực tiễn:

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Tuy nhiên, ngày 06/9/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 quy định việc các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra sau khi nộp vào ngân sách nhà nước. Nghị quyết này không giao HĐND tỉnh quy định cụ thể mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà

nước. Theo quy định tại Điều 6 của Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15, hằng năm cơ quan thanh tra căn cứ nhu cầu của cơ quan, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm phù hợp với số tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước và không vượt quá mức trích quy định tại Điều 5 của Nghị quyết.

Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND là cần thiết, đúng thẩm quyền, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với quy định hiện hành, tình hình thực tiễn.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của Nghị quyết HĐND tỉnh với các quy định của pháp luật hiện hành.

22.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

23. Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, số 21/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

23.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 13/6/2026.

23.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó có nội dung kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay kể từ ngày 01/7/2025.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;

Căn cứ các Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025; Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ các Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ các Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Cơ sở thực tiễn:

Trên cơ sở nhiệm vụ giao tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, Hội đồng nhân dân tỉnh đã

ban hành Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Trên cơ sở nhiệm vụ giao tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 quy định mức chi bảo đảm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở nhiệm vụ giao tại các khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 ban hành quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, tỉnh Lai Châu đã thực hiện sắp xếp tổ chức các cơ quan, đơn vị và sắp xếp chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp. Theo đó, sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy thì hiện nay nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức đã sáp nhập, hợp nhất; chính quyền địa phương cấp huyện đã kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành đang còn hiệu lực có nội dung chịu tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức các cơ quan và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, trong đó có 03 Nghị quyết nêu trên cần sửa đổi bổ sung.

Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương và yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới thì việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết: số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, số 21/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, số 21/2023/NQ-HĐND ngày

13/7/2023, số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu, có nội dung không còn phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan và mô hình tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; thống nhất với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

Việc xây dựng một (01) nghị quyết để sửa đổi, bổ sung nhiều nghị quyết quy phạm pháp luật cùng do HĐND tỉnh ban hành nhằm giảm bớt đầu mối cơ quan tham mưu soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung; giảm thời gian cho các phòng, đơn vị có liên quan trong việc phải thực hiện các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; giảm kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

23.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND gồm 4 Chương 7 Điều;

Chương I. Sửa đổi, bổ sung điều 1 của Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

Chương II. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 2 và thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết như sau:

Chương III. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 5. Thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Chương IV. Điều khoản thi hành

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 7. Điều khoản thi hành

24. Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

24.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 27/6/2026.

24.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở pháp lý:

Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hoá các quy định:

- Các điểm g, h, l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp “g) *Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương; h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”;

- Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 “*Giao Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau đây: 1. Xây dựng kế hoạch và cân đối, bố trí vốn, phân bổ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình...*”;

- Điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định “*c) Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại*

địa phương”;

- Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quyết định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Điểm a khoản 6 mục VII của Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định có nội dung như sau “Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương (nếu có); nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định. Cơ chế kết hợp nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có); giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện Chương trình theo quy định...”

Cơ sở thực tiễn:

Tỉnh Lai Châu được phê duyệt là 01 trong 04 địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy cấp tỉnh. Tính từ 15/12/2024 đến ngày 14/5/2026, toàn tỉnh khởi tố 969 vụ án, bắt giữ khởi tố 1.209 bị can, thu giữ 12,96 kg, 560,42 gam thuốc phiện, 1,39 kg ma túy tổng hợp, thu giữ 210 triệu đồng, triệt phá 1.769 cây thuốc phiện và 3.020 m² diện tích trồng cây thuốc phiện. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 2.209 người nghiện ma túy, 1.102 người sử dụng trái phép chất ma túy, 455 người bị quản lý sau cai nghiện. Năm 2025 tỉnh Lai Châu có 11 xã được công nhận xã không ma túy, phê duyệt 06 xã là địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III, 07 xã là địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy loại II, 14 xã là địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy loại I.

Bên cạnh đó, tỉnh Lai Châu có 38/38 xã, phường đều thuộc xã vùng đồng bào dân tộc, thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong đó có 11 xã biên giới đối biên với 03 huyện Kim Bình, Giang Thành và Lục Xuân thuộc tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Do vậy Nghị quyết cần quy định nguyên tắc, tiêu chí, hệ số định mức phân bổ vốn phải cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khu vực I, II, III và các xã biên giới làm cơ sở phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo công khai, minh bạch, không dàn trải, không bình quân, sử dụng hiệu quả vốn được giao theo quy định.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn phân tích trên, việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu làm cơ sở phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, không dàn trải, không bình quân, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn được giao theo quy định.

24.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND gồm 7 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

Điều 4. Tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn

Điều 5. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 7. Điều khoản thi hành

25. Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

25.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Nghị quyết số 63/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

25.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2021/TT-BTC, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân

tỉnh ban hành Nghị quyết số 63/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 quy định nội dung chi, mức hỗ trợ hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 14 tháng 10 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã. Theo đó, một số nội dung chi, mức hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 63/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 nay không còn phù hợp do nhiều văn bản làm cơ sở pháp lý đã thay đổi; đồng thời tại điểm b, khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT quy định “*Ban hành cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng*”.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019: Để cụ thể hóa các nội dung chi, mức hỗ trợ phù hợp với thực tế khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật, đạt được mục tiêu về khuyến nông ở địa phương, việc xây dựng và ban hành “*Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lai Châu*” là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn; tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất để tổ chức triển khai đạt hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động khuyến nông, bảo đảm phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh miền núi, biên giới, địa bàn rộng, dân cư phân tán; góp phần thúc đẩy chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới phương thức sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp.

- Quy định rõ chế độ đãi ngộ, hỗ trợ đối với cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, tạo động lực, khuyến khích đội ngũ này gắn bó lâu dài, nâng cao trách nhiệm, chất lượng hoạt động tại cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khuyến nông, bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong phân bổ và sử dụng nguồn lực; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và sự tham gia của người dân.

- Góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

25.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND gồm 12 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 3. Nội dung chi, mức hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

Điều 4. Nội dung chi, mức hỗ trợ thông tin tuyên truyền

Điều 5. Nội dung chi, mức hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình

Điều 6. Nội dung chi, mức hỗ trợ tư vấn và dịch vụ khuyến nông

Điều 7. Chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng

Điều 8. Hợp tác quốc tế về khuyến nông, các nội dung chi khác

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 12. Điều khoản thi hành

26. Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 Bãi bỏ Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

26.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

26.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Nghị quyết được ban hành nhằm cụ thể hóa điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Nội dung Nghị quyết đã phân định thẩm quyền giữa Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong việc quyết định các hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên.

Tuy nhiên, ngày 26/01/2026 Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2026/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2026. Nghị định này thay thế toàn diện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP; đồng thời quy định cụ thể, đầy đủ và thống nhất về nguyên tắc, trình tự, thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên. Theo đó, thẩm quyền quyết định đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đã được Chính phủ quy định trực tiếp, không còn giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định riêng như trước đây. Vì vậy các nội dung quy định tại Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND đã không còn phù hợp với quy định của văn bản quy phạm pháp luật cấp trên.

Bên cạnh đó, qua rà soát của UBND tỉnh, từ khi Nghị định số 45/2026/NĐ-CP có hiệu lực đến nay, một số cơ quan, đơn vị đã phản ánh vướng mắc trong việc xác định căn cứ áp dụng đối với các hồ sơ đầu tư, mua sắm công nghệ thông tin đang triển khai hoặc chuẩn bị trình phê duyệt. Trường hợp tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND có thể dẫn đến nguy cơ quyết định không đúng thẩm quyền, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, mua sắm, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

Từ những căn cứ thực tiễn nêu trên, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND là cần thiết, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn triển khai trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định mới của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật giữa Trung ương và địa phương; khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong áp dụng pháp luật.

Tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh áp dụng thống nhất quy định tại Nghị định số 45/2026/NĐ-CP trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai các hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên; Bảo đảm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai thông suốt, không bị gián đoạn do vướng mắc về căn cứ pháp lý.

26.3. Nội dung chủ yếu

Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9

năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Trên đây là thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 6 năm 2026, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu thông báo để các cơ quan, đơn vị, địa phương biết, nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Cục phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh; (*báo cáo*)
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh)
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐTTH PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VP, HC&PBPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Thiếp